

LỰC CUNG CHỐT LỜI GIA TĂNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh, vùng hỗ trợ gần 1.316-1.320 điểm.
BÁN	Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như chứng khoán, ngân hàng,...

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

	THEO DÕI
TCB	↑ 10,90%
	VND29.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tiếp tục giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Năm.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index kết phiên với nền đỏ giảm điểm khi lực cung chốt lời xuất hiện tại vùng kháng cự 1.340-1.345. Chỉ số cần thêm thời gian tích lũy sau 8 tuần tăng điểm liên tiếp. Do đó, việc thị trường hình thành nhịp điều chỉnh tích lũy trên đường MA10, MA20 là cần thiết trước khi hướng đến thử thách vùng kháng cự 1.345. Các nhóm cổ phiếu sẽ tiếp tục phân hóa mạnh kèm theo diễn biến luân phiên tăng điểm trong giai đoạn này. NĐT cần nhắc chốt lời đối với những mã đã đạt mục tiêu ngắn hạn, tiếp tục theo dõi cơ hội từ những nhóm ngành đang hút tiền mạnh như chứng khoán, ngân hàng,...

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.813,57	-1,30	-4,07
S&P 500	5.521,52	-1,39	-6,12
Nasdaq	17.303,01	-1,96	-10,40
VIX	24,66	1,77	42,13
DAX	22.567,14	-0,48	13,35
FTSE 100	8.542,56	0,02	4,52
CAC40	7.938,21	-0,64	7,55
Hang Seng	23.462,65	-0,58	16,96

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	68,23	BUY
MACD (12,26)	16,11	BUY
ADX (14)	32,48	BUY
SMA5	1.329,91	SELL
SMA20	1.306,14	BUY
SMA50	1.276,25	BUY
SMA100	1.264,97	BUY
SMA200	1.265,95	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (13/3), cho thấy đợt bán tháo trong 3 tuần trở lại đây vẫn chưa “buông thả” Phố Wall trong bối cảnh Tổng thống Mỹ Donald Trump tiếp tục có những lời đe dọa thuế quan mới. Giá dầu thô cũng sụt mạnh vì triển vọng cung - cầu bất lợi.
- Kho bạc Nhà nước đã thông báo nhu cầu mua ngoại tệ từ ngân hàng thương mại với khối lượng dự kiến là tối đa 300 triệu USD, loại hình giao dịch là giao dịch giao ngay; ngày giao dịch là 13/3/2025 ngày thanh toán dự kiến là 17/3/2025. Đây là đợt chào thứ 4 kể từ đầu năm 2025 đến nay, nâng tổng khối lượng mua vào lên 800 triệu USD trong vòng tháng trở lại đây. Trước đó, KBNN đã chào mua tối đa 150 triệu USD, 200 triệu USD và 150 triệu USD từ các NHTM, với ngày giao dịch là 13/2, 19/2 và 25/2/2025, loại hình giao dịch giao ngay.
- **VIB:** Theo đề xuất của Hội đồng quản trị, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam sẽ chia cổ tức với bằng tiền với tỷ lệ 7%, tổng cộng số tiền sử dụng để chi trả cổ tức là hơn 2.085 tỷ đồng. Bên cạnh đó, ngân hàng sẽ phát hành gần 417,1 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, tương ứng tỷ lệ 14% và 7,8 triệu cổ phiếu thưởng cho CBNV.
- **ACB:** Năm nay, Ngân hàng TMCP Á Châu tiếp tục trình cổ đông thông qua phương án trả cổ tức 25% bằng cả tiền mặt và cổ phiếu, tương ứng với gần 11.167 tỷ đồng. Với mức chia cổ tức này, ACB sẽ tăng vốn điều lệ lên gần 51.367 tỷ đồng, tăng thêm gần 6.700 tỷ đồng, tương ứng với hơn gần 670 triệu cổ phần phát hành thêm. Thời gian dự kiến hoàn thành kế hoạch phát hành tăng vốn điều lệ là quý III/2025.
- VIC, VHM, VRE cùng tăng mạnh trong những phiên gần đây. Tính đến 13/3, vốn hóa Vingroup và Vinhomes quay lại mốc 196.000 tỷ đồng, vượt mặt Techcombank.
- **STB:** Quỹ ngoại Pyn Elite Fund đã bán qua sàn hơn 1,11 triệu cổ phiếu STB của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín giảm tỷ lệ sở hữu từ 6,02% xuống còn 5,96%.
- **PLX:** PLX sẽ chuyển nhượng toàn bộ giá trị phần vốn góp của Tập đoàn là 1,89 triệu USD, tương đương 100% vốn điều lệ của Petrolimex Lào. Petrolimex sẽ tổ chức đấu giá công khai theo lô (toàn bộ giá trị phần vốn góp là 1 lô) qua Tổ chức đấu giá tài sản tại Việt Nam là Công ty đấu giá hợp danh Lạc Việt.
- **YEG:** CTCP Tập đoàn Yeah1 báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng kết thúc ngày 7/3. Theo phương án, công ty chào bán tổng cộng 54,8 triệu cp cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cp. Yeah1 thu ròng về gần 548 tỷ đồng. Cùng với đó, vốn điều lệ công ty tăng từ 1.370 tỷ đồng lên thành 1.918 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.984,21	-0,17	13,71
Dầu WTI	66,84	0,44	-6,80
Dầu Brent	70,15	0,39	-6,02
Than	101,05	-0,44	-19,32
Đồng	9.783,50	0,14	11,58
Quặng sắt	102,65	-0,17	-2,08
Thép	463,50	0,22	-2,58

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DEX	103,944	0,11	-4,19
USD/JPY	148,36	-0,37	5,96
USD/CNY	7,2432	-0,07	0,77
EUR/USD	1,0844	-0,07	4,73
GBP/USD	1,2943	-0,07	3,41

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,50%	20/03/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	691,14	27.700	-0,36
FPT	494,72	136.500	0,44
MWG	453,80	61.500	-1,91
TCB	523,05	27.300	-1,97
STB	631,38	39.000	-1,89

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	547.297,79	65.500	-1,80
BID	282.258,75	40.200	-1,71
CTG	227.150,65	42.300	-0,82
FPT	200.800,94	136.500	0,44
TCB	192.870,45	27.300	-1,97

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

TCB

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

27.300

29.500

10,90%

26.000-26.600

<25.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2024, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cũng báo lãi trước thuế kỷ lục, 27.500 tỷ đồng, vượt 1 tỷ USD và hoàn thành kế hoạch được giao.
- Tổng thu nhập hoạt động của TCB trong năm 2024 đạt 47 nghìn tỷ đồng, tăng 17,3% so với năm 2023. Soi diễn biến các quý, tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng này đạt đỉnh 13.400 tỷ đồng trong quý II/2024. Trong đó, thu nhập lãi thuần từ tín dụng tăng mạnh 28%, đạt trên 35,5 nghìn tỷ đồng. Tỷ trọng thu nhập lãi thuần nâng lên mức 75% năm 2024 từ mức 70% năm 2023.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- TCB nói riêng và nhóm ngân hàng nói chung đang xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Vùng cản gần của cổ phiếu quanh 28.000 đồng, hỗ trợ vùng 26.000-26.600. Do đó, NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu TCB, vùng mua dự kiến quanh 26.000-26.600 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	40.061	46.990	9.555
LNTT (tỷ đ)	22.888	27.538	4.696
LNST (tỷ đ)	18.191	21.760	3.420
Nợ/VCSH (%)	181	184	0
ROE (%)	14,80	15,61	15,61
ROA (%)	2,33	2,35	2,35
EPS (VNĐ)	2.552	3.046	3.054
P/E (lần)	6,2	8,1	8,94
P/B (lần)	0,86	1,20	1,33

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	61,91	BUY
MACD (12,26)	0,68	BUY
ADX (14)	39,79	BUY
SMA5	27.740	SELL
SMA20	26.780	BUY
SMA50	25.390	BUY
SMA100	24.550	BUY
SMA200	23.900	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			1,52%
2	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/03/2025	ATO	1,27%
3	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/03/2025	ATO	-2,30%
4	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			1,20%
5	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/03/2025	ATO	-3,35%
6	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			1,32%
7	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/03/2025	ATO	-0,75%
8	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/03/2025	ATO	-0,93%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
5	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
6	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
7	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
9	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
10	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
11	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
12	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
13	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
14	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
15	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	45692	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI: 1150-1165.



Khuyến nghị 30/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(90%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(90%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(90%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(90%)	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(90%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(90%)	25.5-26	~13%-24%

bởi Thanh Thảo

@ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lũy kế)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room